

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-PT
Ngày 16 - 9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Khối ..., thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị L (đều đã chết); có vợ Trịnh Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 tại gia đình Nguyễn Văn H tại khối ..., thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K

kiểm tra phát hiện có dấu hiệu sản xuất pháo nổ nên đã lập biên bản sự việc thu giữ 06 hộp pháo có kích thước mỗi hộp (16x16x18) cm trên thân khối có 02 sợi dây màu trắng lộ ra ngoài, 04 mặt khối hình hộp được bọc bằng giấy màu đỏ, một mặt được bọc bằng giấy bạc, 01 mặt được bọc giấy màu đỏ lộ ra một phần bìa catton màu nâu, cân xác định 06 hộp pháo trên có tổng khối lượng 13,9 kg, niêm phong ký hiệu M1 gửi đi trung cầu giám định.

Tiến hành khám xét nơi ở của H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình còn thu giữ nhiều nguyên vật liệu, hóa chất để sản xuất pháo, tiến hành niêm phong và gửi đi trung cầu giám định gồm:

- 01 hộp pháo dạng hình hộp kích thước (16x16x18) cm trên thân khối có 2sợi dây màu trắng lộ ra ngoài, 04 mặt khối hình hộp được bọc bằng giấy màu đỏ, một mặt được bọc bằng giấy bạc, 01 mặt được bọc giấy màu đỏ lộ ra một phần bìa catton màu nâu, cân xác định tại Công an huyện K có khối lượng 2,35 kg, niêm phong ký hiệu M2.

- 01 thùng sơn nhãn hiệu “INFOR” loại 4,9 kg bên trong bám dính chất bột màu đen vỏ thùng màu tím - trắng, ký hiệu M3.

- 01 thùng sơn nhãn hiệu “INFOR” loại 4,9 kg màu xám đen bên trong chứa chất rắn dạng viên màu xám đen, ký hiệu M4.

- 01 thùng sơn nhãn hiệu “INFOR” loại 4,9 kg màu tím trắng bên trong chứa chất rắn gồm nhiều vỏ trấu bám dính chất màu đen, ký hiệu M5.

- 01 thùng sơn bằng nhựa nhãn hiệu “KOMIX” loại 20 kg nắp màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng, ký hiệu M6.

- 01 thùng sơn bằng nhựa nhãn hiệu “KOMIX” loại 20 kg nắp màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng viên rời màu xám, ký hiệu M7.

- 01 túi bóng màu xanh bên trong chứa chất bột màu vàng được cho vào thùng catton màu nâu in chữ “OMO” kích thước (23,5 x 23,5 x 24,5) cm, ký hiệu M8.

- 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu đen kích thước (8,5 x 15,5) cm bên ngoài in chữ “Magnesium powder” 250g, bên trong chứa chất bột màu xám, ký hiệu M9.

- 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu đen kích thước (8,5 x 15,5) cm đã bị xé nhãn mác bên trong chứa chất bột màu đen, ký hiệu M10.

- 02 túi nilon đựng chất bột màu bạc và 01 lọ nhựa in chữ “Magnesium powder” 250g chứa chất bột màu bạc đựng trong 01 thùng catton màu vàng nâu kích thước (12 x 26,5 x 25,5) cm, ký hiệu M11.

- 01 túi nilon trong suốt có chứa chất rắn dạng viên màu xám được đóng trong 01 hộp giấy trắng hồng có in ký tự nước ngoài, kích thước hộp là (10,5 x 12 x 16) cm, ký hiệu M12.

- 01 lọ nhựa đựng chất bột màu trắng được cho vào thùng catton màu vàng nâu kích thước (26x13,5x25) cm, ký hiệu M13.

- 01 lọ nhựa màu trắng bên trong chứa chất bột màu đen được cho vào thùng catton màu đen trắng kích thước (31 x 29,5 x 29,5) cm, ký hiệu M14.

- 01 túi bóng đen bên trong có chất rắn dạng bột màu đen được cho vào thùng catton màu vàng nâu kích thước (8 x 11,5 x 11,5) cm, ký hiệu M15.

Tại bản kết luận giám định số 123/KLGD-PC09-ChN ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 và M2 đều là pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). Tổng khối lượng pháo nổ trong mẫu vật ký hiệu M1, M2 là 16.100gam (16,1kg)

- Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M3, M4, M5, M7, M10 và M12 là thuốc pháo nổ. Tổng khối lượng thuốc pháo nổ trong các mẫu vật ký hiệu M3, M4, M5, M7, M10 và M12 là 6.177,45gam (6,17745kg)

- Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M6 và M13 là Kali Clorat $KClO_3$

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M8 có thành phần chính là Lưu huỳnh (S)

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M9 có thành phần chính là Magie (Mg)

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M11 có thành phần chính là Nhôm (Al)

- Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M14 và M15 có thành phần chính là Cacon (C)

- Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M6, M8, M9, M11, M13, M14 và M15 đều là nguyên liệu để sản xuất pháo nổ”.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng pháo trong dịp Tết nguyên đán năm 2021 nên Nguyễn Văn H đã lên mạng Internet để xem cách thức chế tạo pháo. Sau đó H tìm và đặt mua qua mạng các nguyên vật liệu Magie, Lưu huỳnh, bột nhôm, bột than củi, Kali Clorat để chế tạo pháo nổ. Còn lại các vật liệu khác như thùng catton, ống nhựa, ống inox, keo 502, khoan điện H mua tại các cửa hàng tạp hóa, cửa hàng đồ điện gia dụng trên địa bàn huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi có các nguyên vật liệu tranh thủ những lúc vợ đi làm và con đi học H tiến hành chế tạo pháo trong gian buồng ngủ theo cách: Đối với hỗn hợp thuốc pháo H trộn Kali Clorat ($KClO_3$) cùng Lưu huỳnh (S) và bột than củi (C); dây cháy chậm H chế tạo bằng cách dùng màng nilon bọc thực phẩm vo tròn lại rồi

nhúng hỗn hợp thuốc pháo. Về phần vỏ pháo H sử dụng bìa catton quấn khoảng 4 đến 5 vòng xung quanh ống nhựa Ø 21 tạo thành ống hình trụ 2,3 cm, sau đó dùng keo 502 dán lại, một đầu ống vỏ pháo H sử dụng đất sét để H gắn lại thành một hàng và 06 ống như vậy thì gắn lại thành 01 dàn (dàn 36 quả); các dây cháy chậm trong dàn pháo được gắn kết lại với nhau tạo thành mạng đường kính 1,8cm tạo thành ống trụ hình tròn dài 5,8cm, đường kính ngoài 2,1cm để lộ ra bên ngoài khoảng 2cm dây cháy chậm. Khi đã có được phần lõi pháo H đổ thuốc pháo vào bên trong và tùy chọn màu sắc của pháo rồi trộn bột thêm các hỗn hợp như bột nhôm, hạt cháy và bịt phần lõi lại bằng miếng bìa catton hình tròn. Pháo đã chế tạo từ trước và cho lõi pháo vào rồi dùng miếng bìa catton hình tròn bịt từng ống pháo lại sau đó lấy giấy bạc bịt phần nắp của dàn pháo và dùng giấy màu đỏ quấn xung quanh. Khi sản xuất xong, Hùng cất giấu các hộp pháo tại buồng và góc xép của gia đình để vợ và con không biết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Sản xuất hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cho bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính, xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo với lý do phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng tù về tội “Sản xuất hàng

cầm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giảm hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 18/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính, xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản vi phạm hành chính; phù hợp với Kết luận giám định số 123/ KLGD-PC09-ChN ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 tại nhà ở của mình thuộc khối ..., thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn H đã có hành vi sản xuất 07 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 16,1 kg. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và xin giảm hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có hành vi sản xuất 16,1 kg pháo hoa nổ và tàng trữ 6,177 kg thuốc pháo và 9,489 kg các hóa chất hóa học sử dụng cho việc làm thuốc pháo cùng nguyên vật liệu cho sản xuất pháo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Pháo nổ là mặt hàng do Nhà nước độc quyền quản lý. Khối lượng pháo bị cáo sản xuất tương đối lớn. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mắc bệnh suy tim giai đoạn III, sức khỏe yếu là tình tiết giảm nhẹ nhiệm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp với

quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có xuất trình: đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện bản thân là người có nhân thân tốt, việc sản xuất pháo nhằm mục đích để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, không nhằm mục đích bán để hưởng lợi nhuận, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị suy tim giai đoạn 3 và 01 biên lai nộp 5.000.000 đồng tiền phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để thi hành khoản tiền phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001230 ngày 16/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Sản xuất hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để thi hành khoản tiền phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001230 ngày 16/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/9/2021./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện K (4 bản);
 - VKSND huyện K (1 bản);
 - CA huyện K (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện K (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo